

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Nội khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thế Anh
- Ngày tháng năm sinh: 14/08/1970; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt nam;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Vĩnh trụ, huyện Lý nhân, tỉnh Hà nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn 30 H1 tập thể bộ Công nghiệp nhẹ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bệnh viện Hữu Nghị. Số 1 đường Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại nhà riêng:...; Điện thoại di động: 0988555929; E-mail: theanhhsstc@gmail.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Cơ quan công tác	Công việc, chức vụ
1996 - 2001	Bệnh viện Hữu Nghị	Bác sỹ điều trị khoa Hồi sức cấp cứu
2001 - 2003	Trường Đại học Y Hà Nội	Học Thạc sỹ Y học
2003 - 2012	Bệnh viện Hữu Nghị	Phó trưởng khoa Hồi sức tích cực
2012 - 2013	Bệnh viện Hữu Nghị	Phụ trách khoa Hồi sức tích cực và chống độc
Từ năm 2014 đến nay	Bệnh viện Hữu Nghị	Trưởng khoa Hồi sức tích cực và chống độc
Từ năm 2018 đến nay	Bệnh viện Hữu Nghị	Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn bệnh viện

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ ngày 23/09/2204 đến nay	Bệnh viện Hữu Nghị	Giám đốc Bệnh viện
-------------------------------	--------------------	--------------------

- Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Bệnh viện; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Bệnh viện.
- Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Hữu Nghị.
- Địa chỉ cơ quan: Số 1 đường Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 0243.972.2231
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 14 tháng 09 năm 1995; số văn bằng: A 130216 ; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 13 tháng 05 năm 2004; số văn bằng: A 010487; ngành: Y học; chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu; Nơi cấp bằng Thạc sỹ (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 13 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 006960; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội Hô hấp; Nơi cấp bằng Tiến sỹ (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Các hướng nghiên cứu liên quan đến bệnh lý nhiễm khuẩn, nhiễm khuẩn bệnh viện và các vấn đề có liên quan:

Nhiễm khuẩn bệnh viện là nhóm bệnh lý thường gặp khi điều trị bệnh nhân nội trú. Nhiễm khuẩn bệnh viện làm kéo dài thời gian nằm viện, tăng tỷ lệ tử vong và chi phí điều trị bệnh nhân. Bên cạnh đó, nhiễm khuẩn bệnh viện cũng làm gia tăng nhu cầu sử dụng kháng sinh và thúc đẩy nhanh tình trạng đề kháng kháng sinh, hiện đang là một vấn đề có tính toàn cầu. Chúng tôi nghiên cứu nhiễm khuẩn bệnh viện nói chung, cũng như đánh giá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
về viêm phổi bệnh viện và viêm phổi thở máy là một bệnh thường gặp nhất đối với nhiễm khuẩn bệnh viện, đặc biệt là với bệnh nhân Hồi sức nơi có tỷ lệ bệnh nhân phải thở máy lên tới 80 - 90%.

Vấn đề đề kháng kháng sinh cũng là một vấn đề hết sức quan trọng. Trong các nghiên cứu chúng tôi đã và đang tiến hành cũng đề cập đến các mục tiêu đánh giá căn nguyên và mức độ đề kháng kháng sinh trên các đối tượng nhóm nguyên nhân gây bệnh cụ thể. Thông qua đó, kết quả nghiên cứu của chúng tôi sẽ góp phần chỉ ra thực trạng sử dụng kháng sinh về căn nguyên gây bệnh cũng như mức độ đề kháng của vi khuẩn với kháng sinh, từ đó đưa ra các biện pháp dự phòng nhiễm khuẩn, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn.

13.2. Các hướng nghiên cứu liên quan đến bệnh lý tim mạch:

Nhóm nghiên cứu của chúng tôi quan tâm đến các vấn đề trong cấp cứu tim mạch như nhồi máu cơ tim cấp, tắc động mạch não. Bệnh lý tim mạch là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong trên toàn thế giới, nhiều hơn cả bệnh lý ung thư dù là ở các nước đã hay đang phát triển. Tại Việt Nam, theo thống kê của Bộ Y tế mỗi năm có khoảng 200.000 người tử vong vì bệnh tim mạch, chiếm 33% số ca tử vong.

Về mặt cấp cứu tim mạch, nhồi máu cơ tim là một nguyên nhân tử vong và bệnh tật hàng đầu. Trên thế giới, bệnh tim mạch là nguyên nhân gây tử vong của 12.000.000 người mỗi năm, trong đó, nhồi máu cơ tim vẫn là vấn đề phổ biến ở các nước phát triển và ngày càng trở nên phổ biến hơn ở các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, nhồi máu não chiếm khoảng 85% các trường hợp tai biến mạch não và thuốc tiêu sợi huyết đang được nghiên cứu ứng dụng trong điều trị đột quỵ do tắc mạch não cấp đã mang đến hiệu quả rõ rệt trong việc giảm các di chứng do đột quỵ não gây ra.

Ngoài ra, các lĩnh vực trong hồi sức như kiểm soát huyết động, suy đa tạng do sốc và các vấn đề quản lý huyết áp, điều trị thuốc chống đông cũng là những vấn đề quan trọng có tính cấp thiết được nhóm nghiên cứu của chúng tôi và các đồng nghiệp hết sức quan tâm và tiến hành nhiều nghiên cứu.

13.3. Các hướng nghiên cứu liên quan bệnh lý thận tiết niệu và lọc máu:

Nhóm nghiên cứu của chúng tôi còn quan tâm đến bệnh lý thận tiết niệu, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến kỹ thuật lọc máu trong bệnh thận mạn tính và bệnh nhân hồi sức. Bệnh thận mạn tính là một trong 10 bệnh lý mạn tính có tỉ lệ tử vong cao nhất thế giới. Theo các thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) năm 2018, tổng số bệnh nhân trên toàn thế giới có bệnh thận mạn tính đã lên mức xấp xỉ 500 triệu người. Hoa Kỳ, có khoảng 37 triệu người có bệnh thận mạn tính, chiếm khoảng 15% dân số trưởng thành của quốc gia này. Tại Việt Nam, các thống kê cho thấy có khoảng 5 – 7 triệu người đang sống chung với bệnh thận mạn tính ở các giai đoạn khác nhau. Căn bệnh này cũng là thủ phạm của 1,2 triệu ca tử vong mỗi năm trên toàn cầu. Mặt khác, khoảng 3 – 5 triệu người cần đến lọc máu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ và 01 học viên bác sỹ bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp bác sỹ chuyên khoa cấp 2.
- Đã hoàn thành chủ nhiệm 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố 59 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2023 theo Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.
- Kỷ niệm chương “VÌ THẾ HỆ TRẺ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn năm 2021 theo Quyết định số 359/QĐ – TWĐTN ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2018 theo Quyết định số 1996/QĐ-BYT ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế.
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2020 theo Quyết định số 681/QĐ-BYT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Y tế.
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2021 theo Quyết định số 2475/QĐ-BYT ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế.
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2024 theo Quyết định số 1369/QĐ-BYT ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế.
- Bằng khen Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương, theo Quyết định số 380-QĐ/BBVCSSK ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Trung ương.
- Bằng khen Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương, theo Quyết định số 607-QĐ/BBVSKSK ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Trung ương.
- Bằng khen Ban chấp hành công đoàn ngành Y tế Việt Nam năm 2018 theo Quyết định số 63/QĐ- CĐYT ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ban chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2009 theo Quyết định số 14/QĐ-HN ngày 26 tháng 01 năm 2010 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2012 theo Quyết định số 07/QĐ-HN ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2013 theo Quyết định số 40/QĐ-HN ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2016 theo Quyết định số 1347/QĐ-BVHN ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2017 theo Quyết định số 938/QĐ-BVHN, ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2018 theo Quyết định số 01/QĐ-BVHN, ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2019 theo Quyết định số 50/QĐ-BVHN, ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2020 theo Quyết định số 28/QĐ-BVHN, ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2022 theo Quyết định số 22/QĐ-BVHN, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bệnh viện Hữu Nghị.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2023 theo Quyết định số 1234/QĐ-BVHN, ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Hữu Nghị.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2024 theo Quyết định số 1234/QĐ-BVHN, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Hữu Nghị.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian 09 năm tham gia giảng dạy tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam và 05 năm tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Đã được đào tạo chính quy từ đại học, sau đại học và đại trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.
- Luôn chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường, luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sáng, khiêm tốn trung thực giản dị. Có tác phong đoàn kết với đồng nghiệp, hòa đồng với sinh viên và học viên, tương trợ cùng phát triển.
- Hoàn thành tốt của một giảng viên thỉnh giảng trong công tác chuyên môn, tổ chức đào tạo và hỗ trợ hợp tác giữa các đồng nghiệp. Xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết, thống nhất, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp với sinh viên, học viên. Thực hiện phương châm lấy người học làm trung tâm tôi luôn sẵn sàng chia sẻ, truyền đạt những kiến thức mới, những kinh nghiệm đã tích lũy được trong quá trình công tác cho sinh viên, học viên. Tạo điều kiện tối đa, hướng dẫn tận tình cho học viên khi nghiên cứu khoa học thực hiện luận văn nghiên cứu.
- Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên, bác sỹ đa khoa và các chuyên ngành, các đối tượng học viên sau đại học chuyên ngành Nội khoa, Hồi sức cấp cứu, hàng năm đều vượt số giờ giảng theo quy định, hướng dẫn bảo vệ thành công 02 luận văn thạc sỹ và 01 luận văn bác sỹ chuyên khoa cấp 2.
- Đã chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở. Tích cực đăng tải khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, báo cáo kết quả nghiên cứu tại các Hội thảo khoa học chuyên ngành.
- Luôn có ý thức nỗ lực trau dồi, học tập liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực tham gia vào các khóa tập huấn trao đổi hợp tác trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1		84	62	146/146/135
2	2020-2021			1		80	101	181/181/150

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	2021-2022			1		80	101	181/181/150
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		48	40,7	88,7/102,7/150
5	2023-2024					64	363	427/376,2/150
6	2024-2025					48	270	318/321,6/150

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trình độ B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Chi		Học viên Cao học	Chính		12/2019-11/2020	Đại học Y-Dược Hải Phòng	04/01/2021
2	Nguyễn Thị Thủy		Học viên Cao học	Chính		9/2020 - 3/2021	Đại học Dược Hà Nội	11/06/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Trịnh Đình Toán		Chuyên khoa cấp 2	Chính		1/2021-1/2022	Đại học Y-Dược Hải Phòng	09/04/2022
4	Nguyễn Thị Kim Oanh		Chuyên khoa cấp 2		Phụ	2022 -2024	Đại học Y Hà Nội	25/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thận nhân tạo trong thực hành lâm sàng	TK	Nhà xuất bản Y học	1	X		Quyết định số 2512/QĐ-HVYDCT ngày 20/6/2025
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Phân tích việc sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân viêm phổi bệnh viện và viêm	Chủ nhiệm đề tài	MS: 01	28/12/2018	14/08/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	phổi thở máy tại Bệnh viện Hữu Nghị		Cấp quản lý: Cơ sở (Bệnh viện)		
2	Xác định các chỉ số khí máu và tình trạng toan kiềm sau đợt cấp ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Hữu Nghị	Chủ nhiệm đề tài	MS: 02 Cấp quản lý: Cơ sở (Bệnh viện)	28/12/2018	21/10/2019
3	Triển khai nhóm tiêu chí đánh giá về kê đơn sử dụng kháng sinh trong chương trình quản lý sử dụng kháng sinh tại Bệnh viện Hữu Nghị	Chủ nhiệm đề tài	MS: 01 Cấp quản lý: Cơ sở (Bệnh viện)	31/12/2019	10/03/2021

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận tiến sĩ								
1	Những phương pháp chẩn đoán cấp cứu điều trị hiện đại bệnh nhồi máu cơ tim cấp	11		Tim mạch học			Phụ san đặc biệt (2), số 29, 281-286	2002
2	Bước đầu đánh giá lượng nước ở phổi bằng kỹ thuật TEB ở khoa Hồi sức Bệnh viện Hữu Nghị	2		Kỹ yếu công trình nghiên cứu khoa học BV Hữu Nghị			34-42	Tháng 10, 2006
3	Dẫn lưu bàng quang bằng thủ thuật đặt catheter qua da trên khớp vệ	2		Kỹ yếu công trình nghiên cứu khoa học BV Hữu Nghị			28-33	Tháng 10, 2006
4	Hiệu quả của phương pháp làm ẩm khí thở vào	6	X	Y học lâm sàng Bệnh			Hội thảo HSCC và	2007

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	bảng phin lọc âm ở bệnh nhân thông khí nhân tạo			Viện Bạch Mai			CĐ toàn quốc, Chuyên đề 4; 65-68	
5	Đặc điểm vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện và tình hình kháng kháng sinh tại khoa Hồi sức Bệnh viện Hữu Nghị	2	X	Y học thực hành			789, 12, 3-5	2011
6	Hiệu quả của phin lọc âm trong dự phòng viêm phổi bệnh viện liên quan thở máy ở bệnh nhân đột quỵ	3	X	Y học Việt Nam			435, 2, 4-8	2015
7	Căn nguyên vi khuẩn và đặc điểm đề kháng kháng sinh ở bệnh nhân đột quỵ viêm phổi liên quan đến thở máy tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện Hữu Nghị	3	X	Y học Việt Nam			435, 2, 35-40	2015
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
8	Đánh giá hiệu quả của phin lọc âm trong dự phòng viêm phổi liên quan đến thở máy.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh			Phụ bản tập 21, 3, 133-138	2017
9	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn từ catheter tĩnh mạch trung tâm và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện Hữu Nghị	3		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh			Phụ bản tập 21, 3, 287-294	2017
10	Đánh giá kết quả mở khí quản bằng bộ forceps cải tiến tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Bệnh viện Hữu Nghị	3		Y học Việt Nam			464, số đặc biệt, 93-99	Tháng 3, 2018
11	Đánh giá kết quả điều trị nhồi máu não cấp bằng	2	X	Y học Việt Nam			464, Số đặc biệt; 315-322	Tháng 3, 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thuốc tiêu sợi huyết alteplase đường tĩnh mạch tại Bệnh viện Hữu Nghị.						
12	Tình hình dinh dưỡng của người bệnh nhập viện tại khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện Hữu Nghị năm 2018	2		Y học Việt Nam		484, số đặc biệt; 196-203	Tháng 11, 2019
13	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong ngoại khoa tại Bệnh viện Hữu Nghị	7		Y học Việt Nam		484, số đặc biệt 203-212	Tháng 11, 2019
14	Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc chống đông enoxaparin trên bệnh nhân người cao tuổi điều trị nội trú tại bệnh viện Hữu Nghị.	6		Y học Việt Nam		495, 1, 19-25	Tháng 10, 2020
15	Xác định các chỉ số khí máu và tình trạng toan-kiềm sau đợt cấp ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính tại Bệnh viện Hữu Nghị	2	X	Y học Việt Nam		495, 1, 35-40	Tháng 10, 2020
16	So sánh tác dụng gây tê tủy sống bằng hỗn hợp bupivacain-fentanyl với hỗn hợp bupivacain-midazolam trong phẫu thuật nội soi khớp gối	3		Y học Việt Nam		496, 1, 228-232	Tháng 11, 2020
17	So sánh tác dụng gây tê tủy sống bằng bupivacain-neostimin và bupivacain-fentanyl trong phẫu thuật căng, bàn chân.	3		Y học Việt Nam		496, 1, 265-270	Tháng 11, 2020
18	Đánh giá rối loạn chuyển hóa calci-phospho-PTH ở bệnh nhân lọc máu	3		Y học Việt Nam		496, 2, 35-39	Tháng 11, 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	chu kì tại khoa Thận tiết niệu- Lọc máu, Bệnh viện Hữu Nghị							
19	Đánh giá tình trạng nhiễm virus viêm gan B, C ở bệnh nhân lọc máu chu kì tại khoa Thận tiết niệu- Lọc máu, Bệnh viện Hữu Nghị	5		Y học Việt Nam			496, 2, 48-51	Tháng 11, 2020
20	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc chống đông đường uống theo thang điểm CHA2DS2-VASc ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	4		Tạp chí y dược học			Số 7, 114-116	Tháng 11, 2020
21	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp tại phòng khám tim mạch Bệnh viện Hữu Nghị.	5		Tạp chí y dược học			Số 7, 148-150	Tháng 11, 2020
22	Đánh giá nguy cơ chảy máu bằng thang điểm Improve trên bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật tại Bệnh viện Hữu Nghị.	4		Y học Việt Nam			497, 1, 102-106	Tháng 12, 2020
23	Kết quả điều trị của lọc máu liên tục bằng màng lọc oXiris trong phổi hợp điều trị sốc nhiễm khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai.	3		Y học Việt Nam			497, 1, 162-169	Tháng 12, 2020
24	So sánh hiệu quả của phương pháp hút đờm kín và phương pháp hút đờm hở trên người bệnh thở máy cao tuổi	3		Y học thực hành			1140,7, 20-24	2020
25	Mô hình triển khai kỹ thuật xét nghiệm nhanh	9		Y học Việt Nam			504, 1, 44-48	Tháng 7, 2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	kháng nguyên SARS-CoV-2 bảo vệ Bệnh viện tại Bệnh viện Hữu Nghị trong bối cảnh đợt dịch COVID-19 thứ tư tại Việt Nam							
26	Đánh giá thực trạng tổn thương thận cấp theo thang điểm RIFLE ở bệnh nhân điều trị tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	2	X	Y học Việt Nam			508, 1, 9-14	Tháng 11, 2021
27	Nhận xét kết quả thay huyết tương trong phổi hợp điều trị viêm tụy cấp do tăng triglycerid máu tại Bệnh viện Hữu nghị.	2		Y học Việt Nam			508, 1, 40-44	Tháng 11, 2021
28	Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh tăng huyết áp đang điều trị ngoại trú tại phòng khám khoa nội tổng hợp A Bệnh Viện Hữu Nghị năm 2019	2		Tạp chí y dược học			Số 25, 11-15	Tháng 7, 2021
29	Báo cáo trường hợp lâm sàng Nấm Phổi	2		Tạp chí y dược học			Số 35, 120-125	Tháng 11, 2021
30	Myocardial Infarction Complications After Surgery in Vietnam: Estimates of Incremental Cost, Readmission Risk, and Length of Hospital stay	12		Frontiers in Public health	Scopus (IF: 3.709)		Article 799529, volume 9, 1-9	December, 2021
31	Kiến thức về loét tì đè của sinh viên điều dưỡng ở các trường đào tạo điều dưỡng tại Hải Phòng năm 2021	6		Y học dự phòng			32, 1, 358-364	2022
32	Kiến thức của điều dưỡng về bệnh sỏi	6		Y học dự phòng			32, 1, 326-332	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tiết niệu tại một số bệnh viện đa khoa tại Hải Phòng năm 2021							
33	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân nữ ung thư sinh dục tại bệnh viện K Trung Ương năm 2020-2021.	5		Y học dự phòng			32, 1, 139-149	2022
34	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về chất lượng dịch vụ y tế tại trung tâm y tế huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An năm 2020.	5		Y học dự phòng			32, 1, 302-310	2022
35	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về sức khỏe sinh sản vị thành niên và thực hành tình dục an toàn của học sinh trường trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, Hải Phòng năm 2021.	6		Y học dự phòng			32, 1, 318-325	2022
36	Xác định các rào cản ảnh hưởng đến việc kê đơn theo hướng dẫn điều trị trên bệnh nhân nội trú mắc hội chứng mạch vành cấp tại bệnh viện Hữu Nghị	6		Y học Việt Nam			511, 2, 12-18	Tháng 2, 2022
37	Tình hình nhiễm khuẩn bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Bệnh viện Hữu Nghị năm 2021	2		Y học Việt Nam			513. 2, 21-25	Tháng 4, 2022
38	Cardiac amyloidosis, report of 2 cases with strain echocardiography and cardiovascular	3	X (Correspondence)	Medical Science	ESCI (2017-2023)		26, E2307, 1-10	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	magnetic resonance							
39	Pulmonary inflammatory pseudo tumor in severe superimposed pneumonia patient with Sars-Cov-2	4	X (Đồng tác giả chính, vị trí 02)	Medical Science	ESCI (2017-2023)		26, ms 159e221, 1-6	2022
40	Study the effect of electro acupuncture on liver-spleen and kidney function of experimental animals.	4	X (Correspondence)	Medical Science	ESCI (2017-2023)		26, E2335, 1-7	2022
41	Các yếu tố liên quan đến kiểm soát đường huyết lúc đói ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại trung tâm y tế Gia Lộc, Hải Dương năm 2021	4	X	Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 18-24	Tháng 6, 2022
42	Chất lượng bệnh viện tại trung tâm y tế huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An năm 2020	4		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 37-44	Tháng 6, 2022
43	Thực trạng quản lý bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 tại trung tâm y tế Gia Lộc, Hải Dương năm 2021	5		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 51-57	Tháng 6, 2022
44	Một số yếu tố liên quan đến bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại bệnh viện phổi Hải Dương năm 2021	6		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 64-70	Tháng 6, 2022
45	Kiến thức về bệnh đái tháo đường thai kỳ của thai phụ tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	6	X	Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 147-155	Tháng 6, 2022
46	Thực trạng quản lý điều trị bệnh phổi	6		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt,	Tháng 6, 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tắc nghẽn mạn tính ngoại trú tại Bệnh viện phổi Hải Dương năm 2021						206-212	
47	Các yếu tố liên quan đến kiến thức về phòng ngừa đái tháo đường thai kỳ ở thai phụ đến khám thai tại Khoa Sản Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	5		Y học dự phòng			32, 5, 51-60	2022
48	Thực trạng quản lý điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2022	7		Y học dự phòng			33, 1, 47-54	2023
49	Thực trạng sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp mắc kèm đái tháo đường tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022	5		Y học dự phòng			33, 1, 91-100	2023
50	Một số đặc điểm bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng năm 2021	5		Y học dự phòng			33, 1, 115-127	2023
51	Khảo sát tỷ lệ đạt mục tiêu LDL -C ở bệnh nhân hội chứng mạch vành mạn	3		Y học Việt Nam			553, 1B, 85 - 87	2023
52	Sàng lọc Sarcopenia ở người bệnh cao tuổi có bệnh thận mạn điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị	3		Y học Việt Nam			543, 3,	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

53	Assessment of staging in gingival cancer: The value of computed tomography	7		Medical Science	ESCI		27, ms 3112, 1-6	2023
54	Imaging modalities in early diagnosis of splenic ectopic pregnancy: A case	4	X (Correspondence)	Annals of Clinical and Analytical Medicine	ESCI		10.4328/ACAM.2 1737	2023
55	Endovascular interventional treatment of patients with gastrointestinal bleeding after dual antiplatelet therapy: A case report.	7	X	Science direct			10.1016/j.radcr.202 4.08.131	2024
56	Phân tích đặc điểm lâm sàng và yếu tố nguy cơ mắc <i>K. Pneumoniae</i> kháng kháng sinh tại Khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Hữu Nghị	4	X	Y học Việt Nam			537, số 1, 73-77	2024
57	Phân tích đặc điểm vi sinh và phác đồ điều trị nhiễm khuẩn do <i>K. Pneumoniae</i> tại Khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Hữu Nghị	3		Y học Việt Nam			537, số 1, 238-244	2024
58	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân suy gan cấp ở bệnh nhân được điều trị thay huyết tương tại khoa hồi sức tích cực – Bệnh viện Hữu Nghị	4	X	Y học Việt Nam			541, số 3, 67-70	2024
59	Evaluating the efficacy of high-	3	X	Journal of Medicinal	Scopus, Q3		10.48309/jmpcr.202	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

intensity electromagnetic field therapy as an adjunct to acupuncture in degenerative low back pain: A prospective study		(Vị trí 01)	and Pharmaceutic al Chemistry Research			5.523007. 1686	
--	--	----------------	---	--	--	-------------------	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07 (số thứ tự: 38; 39; 40; 53; 54; 55; 59);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thế Anh